

CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2015			Giải ngân đến ngày 31/12/2015			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
2																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
2																		
C	Các dự án khác																	

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp.

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

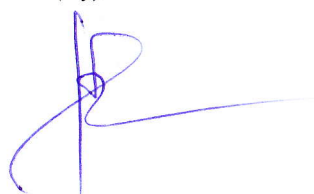
Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn Điều lệ	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty LK	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty LK
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					Kỳ/ Năm trước	Kỳ/ Năm báo cáo	Kỳ/ Năm trước	Kỳ/ Năm báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2015	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2015										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	(16)=(15)/ (5)	17	18
I	Công ty con																
II	Công ty liên kết																
III	Đầu tư tài chính																
								X	X	X	X	X	X			X	X
								X	X	X	X	X	X			X	X

Người lập biểu

(Ký)



Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)




Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

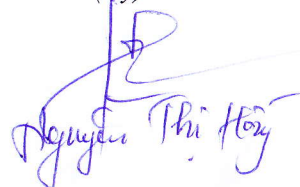
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Thực hiện năm 2015		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ 2013	Cùng kỳ 2014	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch	51.311,927	56.843,882	55.137,130	62.418,069	122%	110%	113%
2. Giá vốn hàng bán	46.662,054	50.630,804	48.695,650	55.944,768	120%	110%	115%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.649,874	6.213,078	6.441,480	6.473,301	139%	104%	100%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	780,145	797,557	800,000	892,449	114%	112%	112%
5. Chi phí tài chính	-	-	-	-	0%	0%	0%
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	0%	0%	0%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.474,779	5.988,179	6.250	6.512,479	146%	109%	104%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	955,240	1.022,456	991,480	853,271	89%	83%	86%
9. Thu nhập khác	112,500	1,330	-	6.137,364	5455%	461456%	#DIV/0!
10. Chi phí khác	147,484	-	-	5.711,348	3873%	#DIV/0!	#DIV/0!
11. Lợi nhuận khác	(34,984)	1,330	-	426,016	-1218%	32031%	#DIV/0!
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	920,256	1.023,786	991,480	1.279,287	139%	125%	129%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	230,064	225,233	218,126	285,372	124%	127%	131%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	0%	0%	0%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	690,192	798,553	773,354	993,915	144%	124%	129%

Người lập biểu

(Ký)


 Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



 Nguyễn Thị Mào

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	1.476.043.450	17.251.786.044	16.457.461.675	2.270.367.819
- Thuế GTGT	561.668.423	7.681.433.736	6.949.305.801	1.293.796.358
- Thuế TTĐB	795.369.187	9.164.153.896	9.125.664.193	833.858.890
- Thuế TNDN	59.800.885	285.372.129	222.500.396	122.672.618
- Thuế Xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế đất	-	972.900	972.900	-
- Các khoản thuế khác	59.204.955	119.853.383	159.018.385	20.039.953
2. Các khoản phải nộp khác				
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-	-	-	-

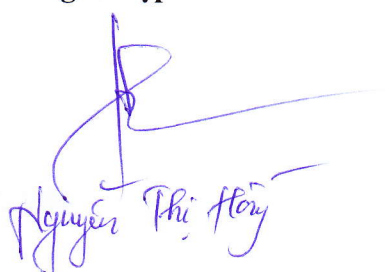
B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	699,158	326,837	0	1.025,995
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	656,118	645,25	407,559	893,809
3. Quỹ thưởng VCQLDN	76,764	92	74	94,764
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc Doanh nghiệp



Nguyễn Thị Hào

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH*(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)***Tên CSH: UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN****Năm Báo cáo: Năm 2015**

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
							
B	Tổng công ty						
							
C	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết	69.447,880	993,915	16.457,460	An toàn		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:**Hội đồng thành viên***(Ký, đóng dấu)***Người lập biểu***(Ký)***Nguyễn Thị Hồng****Giám đốc doanh nghiệp***(Ký, đóng dấu)***Nguyễn Thị Hảo**

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

Loại hình DN: CÔNG TY TNHH 100% VỐN NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NN H (lần)					
55.937,1	69.447,80	A	773,354	993,914	16.303,7	16.388,0	4,74%	6,06%	A	25.276,1	8.716,6	2,900	-	A	A	A	A

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2015

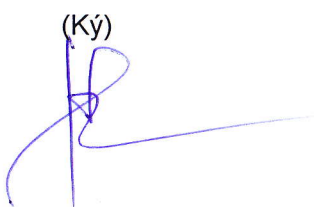
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLDN	Xếp loại hoạt động Người QL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên	3,79%	4,86%	128%	A		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

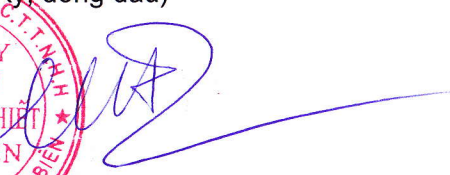
Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)


Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)




Nguyễn Thị Hào